

ĐẠI HỌC DUY TÂN
TRUNG TÂM TIN HỌC

BẢNG ĐIỂM HỌC VIÊN DỰ THI ĐỢT ĐỢT 1 THÁNG 07/2026
CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CHUẨN CƠ BẢN

Thời gian: 15h00 * Ngày thi: 25/07/2026

Ghi chú: Các học viên có kết quả "Không đạt" phải tự theo dõi lịch thi các đợt tiếp theo và đăng ký thi lại các phần thi được tô màu đỏ(không đạt phần thi nào thì thi lại phần thi đó). Phần Cơ bản không đạt sẽ bị hủy điểm thi phần Nâng cao theo đúng nội dung thông báo.

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	ĐIỂM THI			GHI CHÚ
						KTC	THUD	KẾT QUẢ	
1	28212304879	Chu Quốc An	10/12/2003	Nghệ An	32THT6	4.7	1.3	Không Đạt	
2	28217306301	Nguyễn Quang An	21/07/2004	Gia Lai	32THT6	8.3	7.3	Đạt	
3	28207400283	Đặng Lan Anh	20/11/2004	Lâm Đồng	32SBN4	8.0	9.3	Đạt	
4	28207352950	Phùng Thị Ngọc Anh	11/08/2004	Thừa Thiên H	32THT6	9.0	7.3	Đạt	
5	30212754176	Nguyễn Như Vũ Bảo	19/01/2006	Quảng Trị	32THT6	4.3	6.5	Không Đạt	
6	30204623098	Trần Ngọc Bích	19/10/2006	Bình Định	32THT6	5.7	5.3	Đạt	
7	27215432374	Nguyễn Minh Châu	25/08/2003	Quảng Ngãi	32SBN4	9.3	7.8	Đạt	
8	27205401623	Lê Thị Ngọc Chi	17/09/2003	Đắk Lắk	32SBN4	9.0	6.3	Đạt	
9	29204951005	Trần Thị Mỹ Chiêu	28/11/2005	Quảng Nam	32TSC3	6.0	2.5	Không Đạt	
10	30212356940	Đoàn Công Danh	16/06/2006	Quảng Nam	32THT6	7.3	8.3	Đạt	
11	28212706152	Nguyễn Xuân Đạt	09/09/2004	Đắk Lắk	32SBN4	V	V	Không Đạt	
12	28217354891	Nguyễn Hữu Công Đức	03/11/2004	Nghệ An	32SBN4	V	V	Không Đạt	
13	29204854256	Nguyễn Thùy Dung	20/11/2005	Quảng Nam	32TSC3	5.3	5.8	Đạt	
14	29209452049	Phan Thị Khánh Duyên	11/12/2004	Đà Nẵng	32SBN4	10.0	9.8	Đạt	
15	28207300270	Trần Thị Ngọc Duyên	03/06/2004	Bình Thuận	32THT6	9.0	5.8	Đạt	
16	28202705514	Nguyễn Thị Hồng Hải	07/07/2004	Quảng Nam	32SBN4	7.7	9.8	Đạt	
17	30212457583	Phạm Nam Hải	06/01/2006	Đà Nẵng	32THT6	6.3	6.5	Đạt	
18	28216803858	Trần Mạnh Hải	14/01/2004	Quảng Trị	32THT6	7.7	7.5	Đạt	
19	28202700889	Nguyễn Lê Thu Hằng	30/03/2004	Thừa Thiên H	32SBN4	10.0	7.5	Đạt	
20	29206547085	Phạm Thị Mỹ Hạnh	06/10/2005	Quảng Nam	32SBN4	8.7	7.3	Đạt	
21	28213046335	Đỗ Kim Hậu	13/05/2004	Quảng Trị	32SBN4	5.7	8.8	Đạt	
22	28207204761	Cao Thúy Hiền	09/03/2004	Quảng Bình	32SBN4	8.7	7.8	Đạt	
23	30204542906	Lương Trần Diệu Hiền	27/04/2006	Quảng Nam	32THT6	5.3	8.3	Đạt	
24	27211346026	Trần Lưu Văn Hiệu	14/08/2003	Đà Nẵng	32THT6	5.3	3.5	Không Đạt	
25	28217351091	Nguyễn Đức Hoàng	10/09/2004	Thanh Hóa	32THT6	8.3	6.3	Đạt	
26	29205238807	Trần Thị Thu Huệ	17/08/2005	Gia Lai	32CHT3	6.7	4.0	Không Đạt	
27	28217335064	Nguyễn Quốc Huy	17/11/2004	Bình Thuận	32THT6	7.3	9.8	Đạt	
28	29212943718	Nguyễn Tuấn Kha	14/09/2005	Bình Định	32THT4	9.3	9.8	Đạt	
29	28217402392	Trần Ngọc Khải	06/01/2004	Nghệ An	32SBN4	4.3	7.0	Không Đạt	
30	28217403094	Nguyễn Gia Khánh	07/01/2004	Khánh Hòa	32THT6	6.7	6.5	Đạt	
31	28217306018	Nguyễn Mạnh Khôi	22/02/2004	Phú Yên	32THT6	9.0	9.8	Đạt	
32	28206203904	Trần Nguyễn Thúy Linh	24/08/2004	Quảng Ngãi	31CSC3	10.0	2.8	Không Đạt	

Ghi chú: Các học viên có kết quả "Không đạt" phải tự theo dõi lịch thi các đợt tiếp theo và đăng ký thi lại các phần thi được tô màu đỏ(không đạt phần thi nào thì thi lại phần thi đó). Phần Cơ bản không đạt sẽ bị hủy điểm thi phần Nâng cao theo đúng nội dung thông báo.

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	ĐIỂM THI			GHI CHÚ
							KTC	THUD	KẾT QUẢ	
33	30214552381	Lê Quang	Lộc	06/07/2006	Phú Yên	32THT6	4.7	7.0	Không Đạt	
34	30212457599	Nguyễn Thành	Long	07/03/2006	Hà Tĩnh	32THT6	6.0	7.3	Đạt	
35	28202706783	Dương Thị Ly	Ly	27/08/2004	Quảng Nam	32SBN4	5.0	8.3	Đạt	
36	29206734975	Mai Thị Tuyết	Ly	03/05/2005	Đà Nẵng	32SBN4	8.0	8.8	Đạt	
37	30214621977	Nguyễn Thị Yến	Ly	23/03/2006	Đắk Lắk	32SBN4	9.3	8.3	Đạt	
38	27212135306	Ngô Nhật Bảo	Minh	24/04/2003	Quảng Nam	32THT5	8.0	6.3	Đạt	
39	28207206944	Trương Mỹ	Mỹ	01/03/2004	Quảng Nam	32SBN4	9.7	9.8	Đạt	
40	29206624634	Trần Duyên	My	24/01/2005	Quảng Nam	32TBN4	V	V	Không Đạt	
41	30207148015	Hoàng Thị Minh	Ngọc	19/02/2006	Quảng Bình	32THT6	3.7	6.3	Không Đạt	
42	26207130903	Trần Thị Như	Ngọc	11/09/2002	Đà Nẵng	32TSC3	6.3	6.0	Đạt	
43	30204623959	Uông Diệp Bích	Ngọc	25/06/2003	Đà Nẵng	32SBN4	9.3	7.8	Đạt	
44	28207300245	Lê Vũ Diệu	Nhân	25/09/2004	Thừa Thiên H	32THT6	8.7	9.8	Đạt	
45	28207300261	Nguyễn Yến	Nhi	29/08/2004	Bình Định	32THT6	10.0	7.8	Đạt	
46	30204164684	Trần Thị Ngọc	Nhi	24/09/2006	Thừa Thiên H	32SBN4	9.0	7.8	Đạt	
47	29204455270	Nguyễn Việt Quỳnh	Oanh	22/09/2005	Quảng Ngãi	32TYC1	7.0	7.5	Đạt	
48	28207402745	Hoàng Lưu Thu	Phương	26/03/2004	Thanh Hóa	32SBN4	8.7	9.5	Đạt	
49	30204524065	Đỗ Thị Ngọc	Phượng	04/12/2006	Quảng Nam	32THT6	7.0	9.3	Đạt	
50	29214353032	Phan Đức Xanh	Rin	05/03/2005	Quảng Nam	32SSC2	6.0	5.0	Đạt	
51	28207307024	Võ Thị Minh	Tâm	02/09/2003	Đà Nẵng	32SBN4	9.0	10.0	Đạt	
52	28217353829	Phan Trọng	Thái	06/02/2004	Phú Yên	32THT6	5.0	8.0	Đạt	
53	29215259503	Trịnh Văn	Thăng	14/09/2004	Gia Lai	32CHT3	6.3	5.8	Đạt	
54	30208033967	Ông Thị Phương	Thảo	18/02/2006	Quảng Nam	32THT6	V	V	Không Đạt	
55	29206544335	Phạm Thị	Thêm	02/07/2005	Quảng Bình	32THT6	4.0	5.3	Không Đạt	
56	29206547295	Đỗ Ngọc Thiên	Thiên	11/08/2005	Lâm Đồng	31TYC15	8.3	7.8	Đạt	
57	28213337511	Tạ Hòa	Thịnh	03/07/2004	Quảng Ngãi	32SBN4	6.3	5.0	Đạt	
58	28208003404	Ngô Thị Kim	Thư	12/04/2004	Gia Lai	32CBN2	7.7	5.0	Đạt	
59	30204557475	Nguyễn Trí Anh	Thư	09/10/2006	Gia Lai	32SBN4	9.3	9.3	Đạt	
60	29205256150	Trần Ngọc	Thư	05/10/2005	Đà Nẵng	32CHT3	9.3	6.0	Đạt	
61	27205449706	Nguyễn Huỳnh Bảo	Tiên	02/10/2003	Lâm Đồng	32SBN4	8.3	7.8	Đạt	
62	28208102274	Nguyễn Thị Kim	Tổ	04/10/2004	Quảng Nam	32SBN4	9.0	10.0	Đạt	
63	28217302265	Trần Hữu	Toàn	28/09/2004	Đắk Lắk	32THT6	4.0	5.0	Không Đạt	
64	27217125199	Phạm Huỳnh Thanh	Tra	04/10/2003	Bình Định	32TSC3	5.0	2.8	Không Đạt	
65	28212301111	Phạm	Trà	02/07/2004	Quảng Ngãi	32TBN5	9.7	6.8	Đạt	
66	27215354228	Lê Bích	Trâm	08/03/2003	Đà Nẵng	32SBN4	9.0	10.0	Đạt	
67	30204626492	Hoàng Bảo	Trân	11/12/2006	Hồ Chí Minh	32SBN4	6.7	7.3	Đạt	

Ghi chú: Các học viên có kết quả "Không đạt" phải tự theo dõi lịch thi các đợt tiếp theo và đăng ký thi lại các phần thi được tô màu đỏ(không đạt phần thi nào thì thi lại phần thi đó). Phần Cơ bản không đạt sẽ bị hủy điểm thi phần Nâng cao theo đúng nội dung thông báo.

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	ĐIỂM THI			GHI CHÚ	
						KTC	THUD	KẾT QUẢ		
68	29208227647	Lê Trần Huyền	Trân	07/12/2005	Đắk Lắk	32SSC2	V	V	Không Đạt	
69	30206335718	Văn Thị Ngọc	Trình	26/10/2006	Đà Nẵng	32THT6	5.0	5.8	Đạt	
70	28217347157	Nguyễn Duy Nhã	Trúc	25/03/2004	Khánh Hòa	32THT6	9.0	8.3	Đạt	
71	28211150934	Hồ Xuân	Trung	01/05/2004	Đà Nẵng	32SBN2	8.7	5.8	Đạt	
72	29206760620	Nguyễn Thị Thanh	Tú	22/10/2005	Quảng Ngãi	32SBN4	8.3	7.3	Đạt	
73	28217301787	Lê Anh	Tuấn	05/09/2004	Thanh Hóa	32THT6	4.7	3.8	Không Đạt	
74	29204646876	Nguyễn Thị Cẩm	Vân	19/06/2004	Quảng Trị	32SBN4	5.7	9.3	Đạt	
75	29206557787	Phạm Thị	Vân	28/09/2005	Bà Rịa	32THT6	8.0	5.8	Đạt	
76	29205242825	Nguyễn Thị	Vy	13/06/2005	Quảng Nam	32TBN4	5.0	5.5	Đạt	

TRUNG TÂM TIN HỌC

(Đã ký)

Dương Trương Quốc Khánh